

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1: Yêu cầu về kỹ thuật:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sữa chế độ độc hại bằng hiện vật từ tháng 3 đến tháng 12 năm 2025.

- Tên dự toán: Mua sữa chế độ độc hại bằng hiện vật từ tháng 3 đến tháng 12 năm 2025

- Địa điểm: Đường Dương Minh Châu, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 5 tháng.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.

- Yêu cầu về Cung cấp hàng hóa: Chi tiết tại Mẫu số 01A Chương IV – Biểu mẫu mời thầu và dự thầu của E – HSMT.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung:

Toàn bộ hàng hóa là hàng mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu phải cung cấp bản tóm tắt thông số kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cũng như yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu lưu ý cần phải lập bảng tóm tắt liệt kê và đánh số các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của các hàng hóa dự thầu theo đúng chỉ mục, thứ tự như bảng tiêu chuẩn bên dưới. Bất kì thông số nào nhà thầu không kê khai hoặc kê khai thiếu sót sẽ được xem là hàng hóa không đáp ứng thông số đó. Nếu thông số nào hàng hóa không có thì nhà thầu ghi là “không có”.

- Tên hàng hóa cần ghi rõ cả model và hãng sản xuất mà nhà thầu chào thầu.

Bảng yêu cầu kỹ thuật đối với các hàng hóa như sau:

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hoá
1	Sữa tươi tiệt trùng ít đường - hộp 180ml	<ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất: Từ năm 2025 - Hạn sử dụng: 6 tháng kể từ ngày sản xuất - Còn hạn dùng 05 tháng kể từ ngày giao hàng - Quy cách đóng gói: lốc 4 hộp - Dung tích: 180 ml/hộp <p>Thành phần: Được sản xuất từ sữa tươi theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế.</p> <p>Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (giá trị dinh dưỡng) trung bình trong 100ml:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Năng lượng: $\geq 68,5$ kcal + Chất đạm: $\geq 3,0$g + Chất béo: $\geq 3,3$g + Hydrat Cacbon: $\geq 6,7$g + Vitamin A: ≥ 200I.U + Vitamin D3: ≥ 60 I.U + Calci: ≥ 110mg + Phospho: ≥ 80mg + Selen: $\geq 7,5$$\mu$g

	<p>- Yêu cầu về an toàn thực phẩm: Các chỉ tiêu dư lượng thuốc thú y và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: phù hợp với QCVN 5-1: 2000/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm sữa dạng lỏng.</p>
--	--

*** Ghi chú:**

- Yêu cầu đặc tính kỹ thuật quy định trong bảng trên là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, ký mã hiệu, nhãn hiệu hàng hóa khác có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn miễn là nhà thầu có thuyết minh giải trình và chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu quy định tại mục này.
- Hàng hóa chào thầu phải đảm bảo và nêu rõ ký mã hiệu (nếu có), nhãn mác sản phẩm (nếu có), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.
- Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hóa yêu cầu.
- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải cam kết:

- Hàng hóa đảm bảo đúng chủng loại, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp đảm bảo chất lượng mới 100%, chưa qua sử dụng.

- Cung cấp hàng hóa trong vòng 48h kể từ khi nhận được đơn hàng của Chủ đầu tư và sẵn sàng thay thế hàng hóa không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu trong vòng 24h kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư.

- Hàng hóa phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Toàn bộ hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, kèm theo bản tự công bố sản phẩm.

- Trong trường hợp Cơ quan có thẩm quyền thay đổi tiêu chuẩn kỹ thuật về sản phẩm Sữa thì nhà thầu phải cung cấp sữa đáp ứng với các quy định mới.

- Sữa cung cấp cho gói thầu phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, trong trường hợp xảy ra ngộ độc hoặc những ảnh hưởng xấu do tác động của chất lượng sữa gây nên đối với người sử dụng thì nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

- Nguyên liệu sản xuất sữa phải đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 4 Chương II của Thông tư số 31/2019/TT-BYT ngày 05/12/2019 của Bộ Y tế.

- Sản phẩm phải được công bố và ghi nhãn theo quy định tại Điều 5 Chương II của Thông tư số 31/2019/TT-BYT ngày 05/12/2019 của Bộ Y tế.

- Nhà thầu sẽ đổi trả miễn phí đối với hàng hóa có dấu hiệu bị biến chất, hư hỏng do lỗi của nhà thầu (hoặc của nhà sản xuất) gây ra.

Mục 2: Bản vẽ: Không có.

4. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra đặc tính kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT trước khi nghiệm thu.
- Thử nghiệm: Theo quy định.

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

Chương VI. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Định nghĩa	<p>Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1.1. “Chủ đầu tư” là tổ chức được quy định tại E-ĐKCT;</p> <p>1.2. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;</p> <p>1.3. “Nhà thầu” là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại E-ĐKCT;</p> <p>1.4. “Nhà thầu phụ” là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để tham gia thực hiện dịch vụ liên quan;</p> <p>1.5. “Tài liệu hợp đồng” là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;</p> <p>1.6. “Giá hợp đồng” là giá trị ghi trong hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu, là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có);</p> <p>1.7. “Ngày” là ngày dương lịch; “năm” là 365 ngày;</p> <p>1.8. “Hàng hóa” gồm máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phụ tùng; sản phẩm; phương tiện; hàng tiêu dùng; hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; phần mềm thương mại.;</p> <p>1.9. “Dịch vụ liên quan” bao gồm các dịch vụ như lắp đặt, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa ban đầu, bảo hiểm lắp đặt, bảo hiểm sửa chữa hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác như đào tạo, chuyển giao công nghệ...;</p>
----------------------	--